

Bản án số: **06** /2022/HS-ST.

Ngày 23 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo và ông Hoàng Lê Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03a/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hồng Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Anh H và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị S và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng: Anh Thân Ngọc S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hồng Q và Thân Ngọc S (anh họ Q), cùng cư trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, làm nghề lái xe taxi. Khoảng 06 giờ ngày 25/4/2021, S nhận được điện thoại từ số 0393.611.127 của một người đàn ông giới thiệu là A H (không biết địa chỉ) hỏi thuê S chở 08 người Trung Quốc từ tỉnh Hà Giang về xuôi (S không biết 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam), do S đang bận chở khách nên không nhận lời rồi S điện thoại cho Q trao đổi với nội dung: Có người thuê đón nhóm người ở Hà Giang về xuôi, nếu Q đón được thì S cho số điện thoại để người thuê liên lạc với Q, Q đồng ý. S gửi số điện thoại (đăng ký Zalo) của Q cho A H.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Q nhận được điện thoại của A H qua Zalo, A H trao đổi với Q là thông qua S nên có số điện thoại của Q và nói *“Có đi đón khách 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hiện đang ở Hà Giang đưa về khu vực Đ, huyện V, Bắc Giang, nếu đồng ý chở thì giá cước 9.000.000 đồng và nhờ người đưa trước 2.000.000 đồng còn 7.000.000 đồng về đến Bắc Giang sẽ đưa sau”*, Q đồng ý. Trong khi Q đang đỗ xe ở khu vực Khu công nghiệp Đ thì có 01 người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nói là người của A H và đưa cho Q 2.000.000 đồng. Q rủ Nguyễn Văn P (là lái xe taxi), cư trú tại thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi lên Hà Giang đón khách với giá cước 4.000.000 đồng (Q không nói cho P biết là chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam), P đồng ý, Q đưa trước cho P 1.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, do xe ô tô taxi của Q không đi xa được nên Q đã mượn của Trần Tuấn A (anh trai Q), cư trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 98A-340.90 (Tuấn A không biết Q mượn xe để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép); P mượn của Đoàn Văn Đ (bạn P), cư trú tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 biển số 30E-236.57 (xe của Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại vận tải HMP, địa chỉ số nhà 177, phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, do bà Phạm Thuý V làm Giám đốc, Đ là lái xe của Công ty). Q và P điều khiển xe ô tô đi từ Khu Công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang lên tỉnh Hà Giang (trên đường Q đi theo chỉ dẫn của A H qua điện thoại). Khoảng 24 giờ cùng ngày, Q và P đến khu vực đồi núi, không có khu dân cư thuộc thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang thấy có 08 người Trung Quốc đứng ven đường. Q bố trí cho 04 người: Guo Wen S, Cao Chao M, Zhong C và A H lên xe ô tô của Q; Hu H, Zhang C, Cai Y, Min Shui X lên xe của P (08 đối tượng người Trung Quốc không có mục đích ở lại Việt Nam mà chỉ đi qua Việt Nam sang Campuchia để tìm việc làm) rồi di chuyển theo hướng tỉnh Hà Giang đi tỉnh Tuyên Quang để về tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, khi đi đến thôn 1B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do xe ô tô của P bị hỏng két nước nên đỗ lại để tìm thợ sửa; Q sợ bị phát hiện nên dừng xe cho 04 người Trung Quốc trên xe của mình xuống

ven đường (chỗ P đỗ xe) rồi lái xe về tỉnh Bắc Giang, trên đường đi về Q đã xóa toàn bộ nhật ký Zalo điện thoại với A H. Còn P điều khiển xe ô tô đến Ga ra ô tô của ông Hà Văn H, cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H để sửa kết nước. Quá trình chờ sửa xe ô tô, 07 người Trung Quốc (Riêng A H bỏ trốn) đứng ở hiên nhà bà Hoàng Thị T, ở tại thôn 1B T, xã Y để trú mưa. Bà T nghi những người này nhập cảnh trái phép nên đã báo cho Công an xã Y, huyện H. Sau đó Tổ công tác của Công an xã Y đưa 07 đối tượng người Trung Quốc về trụ sở Công an xã Y để làm việc. Đối với Q khi điều khiển xe ô tô về nhà tại tỉnh Bắc Giang đã trả xe cho Trần Tuấn A. Chiếc điện thoại (nhãn hiệu Oppo), Q dùng để liên lạc với A H theo Q khai đã bị rơi mất.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A5 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Trần Hồng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 2F màu xanh, tím của Nguyễn Văn P; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 30E-236.57 (xe của Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại vận tải HMP), ngày 20/10/2021 Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại xe ô tô cho bà Phạm Thuý V là chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTQ-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Hồng Q về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồng Q phạm tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Hồng Q** từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/5/2021).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo Trần Hồng Q 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Iphone 6 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền 1.000.000đ do phạm tội mà có đối với Trần Hồng Q để sung quỹ Nhà nước. Truy thu đối với Nguyễn Văn P 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Hồng Q không có ý kiến tham gia tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Tuấn A và Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa: anh Trần Tuấn A không có ý kiến đề nghị gì, anh Nguyễn Văn P đề nghị được trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã bị thu giữ trong quá trình điều tra.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan; phù hợp biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, tại xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trần Hồng Q, cư trú tại thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi tổ chức cho 08 người Trung Quốc gồm: A H, Guo Wen S, Cao Chao M, Zhong C, Hu H, Zhang C, Cai Y, Min Shui X nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để sang Campuchia tìm việc làm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Hồng Q về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh khu vực biên giới. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 từ những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào nước ta, nhất là trong tình hình các cấp chính quyền trong cả nước đang ra sức khống chế dập dịch nhằm ổn định cuộc sống cho nhân dân nhưng vì hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ (ông Trần Anh H) được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F cần trả lại cho anh Nguyễn Văn P nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Hồng Q, xét thấy 02 điện thoại này quá trình điều tra chứng minh Q không sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo Q nhận của một người không biết tên để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, sau đó Q đưa cho P 1.000.000đ để P đổ xăng, quá trình điều tra P cũng thừa nhận được Q đưa 1.000.000đ để đổ xăng đi đón khách. Xét thấy số tiền này liên quan đến việc phạm tội, do vậy cần phải truy thu đối với Q và P số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đối với đối tượng A H có hành vi tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam (gồm: Guo Wen S, Cao Chao M, Zhong C, Hu H, Zhang C, Cai Y, Min Shui X) hiện đang bỏ trốn và số điện thoại di động 0393.611.127 (chưa xác định được người sử dụng). Cơ quan An ninh điều tra tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn P và Thân Ngọc S do không biết 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; Trần Tuấn A và Đoàn Văn Đ không biết Q và P mượn xe ô tô để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 07 người Trung Quốc (gồm: Guo Wen S, Cao Chao M, Zhong C, Hu H, Zhang C, Cai Y, Min Shui X) có hành vi: Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định. Ngày 10/5/2021 Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền). Sau khi hoàn thành cách ly y tế theo quy định, ngày 17/5/2021 Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Hà Giang đã trao trả 07 người Trung Quốc cho Cơ quan chức năng của Trung Quốc.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng Q** phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng Q **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/5/2021).

2. Truy thu của bị cáo Trần Hồng Q 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu đối với Nguyễn Văn P 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là tiền được Q đưa cho đồ xăng xe đi đón khách để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép dán của phong bì có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Nguyễn S Đông. Trên bì ghi thông tin đồ vật được niêm phong là: 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 2F, màu xanh, tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867124046314019; IMEI 2: 867124046314001, điện thoại lắp 02 sim. SIM 1 có số: 898404800076691247, SIM 2 có số: 8984048000029293694 và 01 thẻ nhớ màu đen có chữ “MicroSD 8GB” nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 và Iphone 6 cho bị cáo Trần Hồng Q nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án, gồm:

01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán của phong bì có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Nguyễn S Đông. Trên bì ghi thông tin đồ vật được niêm phong là: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A5, màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng phía trước và mặt kính ốp lưng phía sau có nhiều vết nứt vỡ; số IMEI 1: 359601080733936; số IMEI 2: 359602080733934, điện thoại lắp 01 sim có số: 8984048000313680637 và 01 thẻ nhớ màu xám-trắng, có chữ “Sandisk Ultra 32GB MicroSD”.

01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán của phong bì có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Nguyễn S Đông. Trên bì ghi thông tin đồ vật được niêm phong là: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt vỡ; số IMEI: 354446061884042, điện thoại lắp 01 sim có số: 8984048000328020915.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 27/01/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hồng Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (kháng cáo phần có liên quan) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQANĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

Trần Văn Hảo

Hồ Thanh Sơn

**Hội thẩm nhân dân
phiên tòa**

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thanh Hương

Hồ Thanh S

Nguyễn Lê Kiên

Hoàng Thị Duyên

